

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đèo Văn Vĩnh.

ông Tao Văn Xanh.

Thư ký phiên tòa: ông Phùng Trung Sơn – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:
ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/ 2025/ TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **Xả Thị Ph**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày 20/3/1991, tại: tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Tr Ch, xã S L L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xả A Ph , sinh năm 1960 và con bà Sùng Thị H , sinh năm 1969; Chồng: Giàng A S , sinh năm 1987; Con: bị cáo có 07 con; con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 12/9/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Lua- là Luật sư, ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: anh Vàng A Sùng, sinh năm 1986; địa chỉ: bản Xin Chải, xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 09/9/2025, Xả Thị Ph, sinh ngày 20/3/1991, trú tại bản Tr Ch, xã S L L, tỉnh Lai Châu, đi bộ từ nhà lên bản Hang É, xã Sỉ Lở Lầu tìm mua Heroine để sử dụng (chữa đau bụng). Tại bản Hang É, Ph gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine (gói bằng mảnh nilon màu đen) giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Ph cất giấu trong túi vải màu đen đeo trước bụng rồi đi bộ về nhà. Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 09/9/2025,

khi Xảy Thị Ph đi đến bản Tr Ch, xã S L L, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Sì Lở Lầu bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Ph 01 gói Heroine, 01 túi vải màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 77 ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Xảy Thị Ph có khối lượng 0,43 gam, là ma túy, loại: *Heroine*.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSKV3 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Xảy Thị Ph, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa bị cáo Xảy Thị Ph, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu đã truy tố là đúng quy định của pháp luật, không oan và không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Xảy Thị Ph, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Xảy Thị Ph, từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 03 (ba) ngày; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Về vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 0,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi vải màu đen, loại khóa kéo, có dây đeo màu đen (túi đã qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở. Đây là vật chứng của vụ án do vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng; đối với 0,05 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, sau giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xảy Thị Ph, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Xảy Thị Ph luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là phụ nữ có 07 con, hiện đang nuôi con nhỏ, người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, lạc hậu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của Viện kiểm sát đã đề nghị; bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn, thuộc trường

hợp người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi sáp nhập Tòa án nhân dân căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Xảy Thị Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 09/9/2025, tại bản Tr Ch, xã S L L, tỉnh Lai Châu, Xảy Thị Ph đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,43 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Sỉ Lở Lầu bắt quả tang.

Bị cáo Xảy Thị Ph là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích chữa đau bụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Xảy Thị Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Xảy Thị Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, lạc hậu. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi vải màu đen, loại khóa kéo, có dây đeo màu đen (túi đã qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở. Đây là vật chứng của vụ án do vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng; đối với 0,05 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội. Bị cáo Xảy Thị Ph là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Xảy Thị Ph khai mua của một người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi bắt Xảy Thị Ph, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm xác định trong nước tiểu của Ph có chất ma túy, tuy nhiên Ph không thuộc một trong các trường hợp từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2027, 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Xảy Thị Ph, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Xảy Thị Ph 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ 03 (ba) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 03 (một) năm 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 0,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi vải màu đen, loại khóa kéo, có dây đeo màu đen (túi đã qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở. Đây là vật chứng của vụ án do vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 35 phút, ngày 21/ 01/2026 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

